TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2018/HNGĐ-ST
Ngày 03 – 5 – 2018
V/v tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực.

Bà Nguyễn Kim Kết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 03 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2018 về việc "tranh chấp ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 61/2018/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Diệu H; cư trú tại: Ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn H1; cư trú tại: Ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 02 năm 2018 và lời trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn là chị Nguyễn Diệu H thể hiện:*

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H1 tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau vào ngày 20 tháng 11 năm 2000. Khi về chung sống, lúc anh H1 đi làm về kiếm chuyện, cự cãi. Sự việc được gia đình hai bên hòa giải, hàn gắn nhiều lần nhưng anh H1 không khắc phục, sửa chữa và anh H1 đã bỏ đi từ ngày 01 tháng 8 năm 2016 cho đến nay. Nay chị nhận thấy giữa vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không còn đạt được và không thể quay lại chung sống nên chị xin được ly hôn với anh H1.

Về con: Chị và anh H có 01 người con chung tên Nguyễn Diệu H2 do chị đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị H yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung theo nguyện vọng của Diệu H2, cháu theo ai thì người đó nuôi, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Tại phiên tòa, chị H rút lại yêu cầu giải quyết việc nuôi con. Chị và anh H1 sẽ tự thỏa thuận nuôi Diệu H2 và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ: Không có.

* *Đối với anh Nguyễn Văn H1:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án về yêu cầu xin ly hôn của chị H, nhưng anh H1 không có ý kiến gì và cũng không tham gia hòa giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn H1 được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh H1 là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Diệu Hi và anh Nguyễn Văn H1 tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau vào ngày 20 tháng 11 năm 2000 nên đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Theo chị H, khi về chung sống phát sinh cự cãi, được gia đình hai bên hòa giải, hàn gắn nhiều lần nhưng vẫn không khắc phục, sửa chữa được và anh H1 đã bỏ đi từ ngày 01 tháng 8 năm 2016 và ly thân cho đến nay. Từ nguyên nhân đó, chị H xác định không còn tình cảm, không thể quay lại chung sống nên xin được ly hôn với anh H1. Anh H1 không có ý kiến gì về quan hệ hôn nhân, thời gian ly thân và yêu cầu xin ly hôn của chị H.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H, thấy rằng: Với mâu thuẫn như chị H đặt ra nhưng anh H1 không có ý kiến gì về nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian ly thân và

yêu cầu ly hôn của chị H và không có thiện chí tham gia việc hòa giải, xét xử tại Tòa án; điều đó cho thấy, hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị H ly hôn với anh H1 là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về con: Chị H và anh H1 có 01 người con chung tên Nguyễn Diệu H2 do chị H đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị H yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung theo nguyện vọng của Diệu H2, cháu theo ai thì người đó nuôi, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra. Anh H1 không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị H2 về vấn đề này.

Tại văn bản thể hiện nguyện vọng của Nguyễn Diệu H2 khi cha mẹ ly hôn thể hiện: Hiện nay Diệu H2 đang học Phổ thông trung học, khi học xong cháu sẽ tự lập và không theo cha, mẹ, có quyền tự do thăm hỏi giữa hai bên nội, ngoại.

Xét thấy, hiện nay Diệu H2 không có nguyện vọng sinh sống cùng với anh, chị nên chị H tôn trọng quyết định của cháu; chị H sẽ thỏa thuận với anh H1 trong việc nuôi dưỡng nên rút lại yêu cầu về giải quyết việc nuôi Diệu H2 và không yêu cầu giải quyết việc nuôi con sau khi ly hôn.

Thấy rằng, việc chị H rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ đối với yêu cầu mà chị H đã rút là phù hợp và đúng quy định của pháp luật. Trường hợp có phát sinh tranh chấp việc nuôi con sau khi ly hôn sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[4] Về tài sản và nợ: Theo chị H xác định không có; anh H1 không có ý kiến gì về vấn đề này nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị H phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 và khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Diệu H. Cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn H1.

- Đình chỉ yêu cầu của chị H về giải quyết việc nuôi con sau khi ly hôn.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải chịu là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009578 ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- UBND xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.